

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Quang Đ và chị Hoàng Thị L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Trần Quang Đ và chị Hoàng Thị L thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Anh Trần Quang Đ và chị Hoàng Thị L có 03 con chung là Trần Thị H, sinh năm 2000; cháu Trần Thị Thu H1, sinh ngày 07-5-2008 và cháu Trần Quang Đ1, sinh ngày 04-7-2010. Anh Đ và chị L thỏa thuận cháu Trần Thị H đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng; Anh Đ trực tiếp nuôi cả hai con chung là

Trần Thị Thu H1 và Trần Quang Đ1. Chị L không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ. Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản và nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Anh Trần Quang Đ tự nguyện chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005343 ngày 16-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình. Trả lại anh Trần Quang Đ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Nhàn